

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2023

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo. UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi là Đề án 06) trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án 06 của Chính phủ bảo đảm các nhiệm vụ Đề án 06 phải được thực hiện đúng tiến độ, yêu cầu đề ra, góp phần phục vụ Chương trình chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phải bám sát các nhiệm vụ cụ thể của địa phương và các nhiệm vụ năm 2023 tại Kế hoạch số 46/KH-UBND và nội dung, nhiệm vụ mới, phát sinh theo sự chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ban, ngành, Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ và phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của địa phương.

- Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành của các sở, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

2. Yêu cầu

- Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể, xuyên suốt đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Đề án 06; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

- Quá trình triển khai phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật, không để xảy ra thất thoát, lãng phí trong quá trình thực hiện.

- Việc kết nối, tích hợp, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQG về DC) phải gắn liền với đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

II. MỤC TIÊU

1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo điều kiện phát triển ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền.

- 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong CSDLQG về DC.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.

- 100% kết quả giải quyết TTTC của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC.

+ Dịch vụ công đáp ứng tối thiểu 90% mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

+ 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành kế hoạch này.

+ 90% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

+ 100% hồ sơ về dân cư trên địa bàn tỉnh được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ Hoàn thành việc kết nối CSDLQG về DC với hệ thống Quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Nghiên cứu tham gia góp ý xây dựng các quy định của pháp luật đảm bảo pháp lý để triển khai thực hiện ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử vào công tác chuyển đổi số góp phần xây dựng phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (*mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...*) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác theo chủ trương của Đề án.

3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Phát triển tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID (*căn cứ vào quy mô dân số*) và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử trong toàn tỉnh.

- Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

4. Nhóm hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

5. Nhóm phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

Tiếp tục kết nối, chia sẻ CSDLQG về DC với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và lãnh đạo các cấp; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an, nhu cầu của các sở, ban, ngành, tổ chức và doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ năm 2023 theo Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tăng cường phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Ninh Bình, Báo Ninh Bình xây dựng và đăng tải, phát sóng các tin, bài, phóng sự tuyên truyền về việc triển khai thực hiện Đề án 06.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, đoàn thể, hội, địa phương bảo đảm dữ liệu dân cư “*đúng, đủ, sạch, sống*” trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua các giải pháp như: Dữ liệu về hộ tịch được đăng ký đúng ngay từ lần đầu; tiến hành rà soát, đối chiếu, cập nhật giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu trữ; các dữ liệu tiêm chủng Covid-19, an sinh xã hội với dữ liệu dân cư để cấp “Hộ chiếu vắc xin”; cập nhật, bổ sung dữ liệu các hội viên, đoàn viên, ... để hoàn thiện hệ sinh thái, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.

- Tiếp tục cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của các cơ quan Trung ương; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định để tiết kiệm thời gian của tổ chức, người dân không phải mang, xuất trình nhiều loại giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNeID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội; vận dụng thông minh, tập huấn cho các tổ chuyên đổi số cộng đồng đã thành lập hướng dẫn công dân có thể sử dụng ứng dụng VNeID phục vụ xác thực, xác minh danh tính trong thực hiện giao dịch trên môi trường trực tuyến.

- Hoàn thành các nhiệm vụ đang thực hiện và chưa hoàn thành trong năm 2022.

+ Hoàn thành 03 dịch vụ công chưa hoàn thành trong năm 2022, gồm: (1) Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi; (2) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí đang thực hiện theo lộ trình hướng dẫn của các bộ, ngành; (3) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận (*đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân địa chỉ*).

+ Hoàn thành việc tích hợp giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh.

Theo Phụ lục I gửi kèm Kế hoạch.

2. Tập trung triển khai nhiệm vụ phát sinh trong năm 2023 theo Thông báo số 434/TB-TCTTKĐA ngày 27/01/2023 của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ

Theo Phụ lục II gửi kèm Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định pháp luật liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các cấp, tổ chức và cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả những nội dung trong Đề án 06 của Chính phủ và UBND tỉnh được nêu trong Kế hoạch này. Báo cáo kết quả về Tổ Công tác (qua Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh) vào ngày 15 hàng tháng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an theo quy định.

2. Giao cho Tổ giúp việc Đề án 06 của UBND tỉnh thường xuyên, đột xuất kiểm tra, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các cấp, tổ chức và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời trao đổi về Tổ công tác của UBND tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH-Công an tỉnh*) để hướng dẫn, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (KSTTHC),
 - Bộ Công an (Cục C06),
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
 - Công an tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
 - Các Cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
 - Các huyện ủy, thành ủy;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Các thành viên Tổ công tác Đề án 06;
 - Các thành viên TGV của TCT Đề án 06;
 - Văn phòng UBND tỉnh;
 - Các VP, TH-CB;
 - Lưu: VT, PVHCC.
- HP. HCC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn